

**CÔNG TY CP BẤT ĐỘNG SẢN
ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 335 /2017/CV-LEC-TCKT
"v/v giải trình chênh lệch trên 10% lợi
nhuận sau thuế TNDN BCKQHĐKD
Hợp nhất Quý 3 năm 2017 so với cùng
kỳ năm 2016 "

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 10 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK TP.HCM**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Bất động sản Điện lực miền Trung

- Mã chứng khoán: LEC
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô A5 đường Phạm Văn Đồng, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
- Điện thoại: 0236.2466.466
- Fax: 0236.3938.445
- Người thực hiện công bố thông tin: Hoàng Trọng Thành
Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu

2. Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực miền Trung xin công bố giải trình chênh lệch trên 10% lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Hợp nhất Quý 3 năm 2017 so với cùng kỳ năm 2016 như sau:



Chỉ tiêu	Mã số	Quý 3 năm 2017	Quý 3 năm 2016	Giá trị tăng/giảm	% tăng/giảm
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	148.094.101.654	6.393.566.401	141.700.535.253	2.216,30%
Giá vốn hàng bán	11	132.692.139.539	5.545.223.701	127.146.915.838	2.292,91%
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20	15.401.962.115	848.342.700	14.553.619.415	1.715,54%
Doanh thu hoạt động tài chính	21	589.919.556	5.423.752	584.495.804	10.776,60%
Chi phí tài chính	22	326.761.746	0	326.761.746	
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23	286.684.746	0	286.684.746	
Chi phí bán hàng	25	376.460.492	147.375.320	229.085.172	155,44%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.662.757.108	645.408.033	5.017.349.075	777,39%
Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 25 - 26)	30	9.625.902.325	60.983.099	9.564.919.226	15.684,54%
Thu nhập khác	31	657.976.533	11.058.550	646.917.983	5.849,93%
Chi phí khác	32	83.187.930	0	83.187.930	
Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	574.788.603	11.058.550	563.730.053	5.097,69%
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50	10.200.690.928	72.041.649	10.128.649.279	14.059,44%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	2.592.991.526	19.629.857	2.573.361.669	13.109,43%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	127.954.743	0	127.954.743	
Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60	7.479.744.659	52.411.792	7.427.332.867	14.171,11%

Lợi nhuận sau thuế TNDN BCKQHĐKD Hợp nhất quý 3 năm 2017 tăng **7.427.332.867 đồng** tương ứng **14.171,11%** so với cùng kỳ năm 2016 chủ yếu do các nguyên nhân sau:

